TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Hoàng L, sinh ngày 07/02/1991; địa chỉ khi thụ lý: Số B, đường N, tổ A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ hiện nay: Số B, đường N, tổ dân phố A N, phường H, tỉnh Tuyên Quang. Số điện thoại: 0838292777; căn cước công dân số 002191007785 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 27/06/2021.

Bị đơn: Anh Vũ Trọng N, sinh ngày ; địa chỉ khi thụ lý: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà G; tạm trú: tổ A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố C M, phường H, tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0838214888; căn cước công dân số 008089005345 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 30/07/2024.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014. Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Chu Thị Hoàng L và bị đơn anh Vũ Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Hoàng L và anh Vũ Trọng N thuận tình ly hôn.

- Việc việc nuôi con chung: Chị Chu Thị Hoàng L và anh Vũ Trọng N thống nhất thỏa thuận giao cho chị Chu Thị Hoàng L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là Vũ Minh D và Vũ Minh Đ cùng sinh ngày 29/11/2021 cho đến khi cháu D, cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Vũ Trọng N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn anh Vũ Trọng N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăn nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị L, anh N có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị Chu Thị Hoàng L và anh Vũ Trọng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị Hoàng L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Chu Thị Hoàng L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000652 ngày 20/05/2025. Chị Chu Thị Hoàng L được trả lại 150.000,đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND Khu vực 4-Tuyên quang;
- UBND phường Hà Giang 1-Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt